

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7-CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2026/HNGĐ-ST  
Ngày 24-3-2026  
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Đua

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Tùng

Bà Danh Kim Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 01/01/1997. Căn cước công dân số: 084197011759. Địa chỉ: ấp C, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Vũ L (Vũ L1), sinh ngày 02/5/1999. Căn cước công dân số: 094099011639. Địa chỉ: Khu V, phường M, thành phố Cần Thơ (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T trình bày:***

Vào năm 2023, chị và anh Huỳnh Vũ L (Vũ L1) được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương. Đến ngày 06/6/2023 chị và anh L1 đăng ký kết hôn với nhau tại xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ). Quá trình chung sống thời gian đầu thì chị và anh L1 chung sống có hạnh phúc, nhưng dần dần vợ chồng thường hay cự cãi và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị và anh L1 đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống với nhau, chị và anh L1 có 01 người con chung tên: Huỳnh Thị Anh T1, sinh ngày 09/4/2023, hiện cháu T1 đang sống với anh L1. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Huỳnh Vũ L (Vũ L1).

- Về con chung tên: Huỳnh Thị Anh T1, sinh ngày 09/4/2023, chị đồng ý giao cháu T1 cho anh L1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con thì chị không phải thực hiện.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

***Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/02/2026, bị đơn anh Huỳnh Vũ L (Vũ L1) trình bày:***

Về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Cẩm T.

Nay anh yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất ly hôn với chị Nguyễn Cẩm T.

- Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh thị Anh T1, sinh ngày 09/4/2023 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con thì anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại khu vực M, phường M, thành phố Cần Thơ nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T và bị đơn anh Huỳnh Vũ L (Vũ L1) có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Cẩm T đối với anh Huỳnh Vũ L (Vũ L1), Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân của chị T và anh L1 không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi sống chung với nhau hai người có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh L1 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu xin được ly hôn với anh L1 và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh L1 cũng thống nhất ly hôn với chị T. Mặt khác, giữa chị T với anh L1 hai người đã sống lý thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T với anh L1.

[5] Về con chung: Đối với cháu Huỳnh Thị Anh T1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 09/4/2023, hiện nay anh L1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu T1 cho anh L1 tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi là phù hợp với yêu cầu của chị T và anh L1 và phù hợp với quy định của pháp luật. Dành quyền thăm nom, giáo dục con chung cho chị T, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: anh L1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Chị Nguyễn Cẩm T, anh Huỳnh Vũ L (Vũ L1) phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Cẩm T với anh Huỳnh Vũ L (Vũ L1).

2. Về con chung: Anh Huỳnh Vũ L (Vũ L1) được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên: Huỳnh Thị Anh T1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 09/4/2023 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, giáo dục con cho chị T, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L2 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Cẩm T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, chị T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012273, ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân thành phố Cần Thơ. Như vậy, chị T được nhận lại số tiền còn dư là 225.000 đồng.

- Anh Huỳnh Vũ L (Vũ L1) phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

**Với nhận:**

VKSND Khu vực 7 – Cần Thơ;  
Phòng THADS Khu vực 7-Cần Thơ;  
THADS thành phố Cần Thơ;  
TAND thành phố Cần Thơ;  
Các đương sự;  
UBND phường Mỹ Quới, TP.Cần Thơ;  
Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Văn Dưa**

